

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI HÀNH CHÍNH KINH PHÍ TỰ CHỦ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CCKL ngày /02/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung	Dự toán chi năm 2023	Dự toán điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
A	<u>PHẦN KINH PHÍ CHI HÀNH CHÍNH</u>	4.176.000.000	260.629.000	4.436.629.000
I	Quản lý hành chính	4.160.000.000	265.092.000	4.425.092.000
1	Kinh phí khoán chi bộ máy	4.157.000.000	265.879.000	4.422.879.000
2	Sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	3.000.000	-787.000	2.213.000
II	Giao khoán 66% từ nguồn thu phí để lại	16.000.000	-4.463.000	11.537.000
B	<u>PHẦN KHOẢN CHI</u>	4.157.000.000	265.879.000	4.422.879.000
I	CHI HÀNH CHÍNH	4.141.000.000	272.555.000	4.413.555.000
1	Quỹ tiền lương; phụ cấp lương, BHXH, BHYT và KPCĐ	3.441.000.000	-84.631.815	3.356.368.185
2	Các khoản khoán chi toàn cơ quan	346.000.000	-4.914.265	341.085.735
2.1	Hợp đồng bảo vệ cơ quan ngoài giờ	36.000.000	0	36.000.000
2.2	Tàu xe nghỉ phép năm	10.000.000	-4.721.000	5.279.000
2.3	Chi thưởng Giấy khen Sở NNPTNT	12.000.000	6.560.000	18.560.000
2.4	Chi thanh toán cá nhân (Chi lễ, tết)	76.500.000	29.831.000	106.331.000
2.5	Tiền điện	70.000.000	-3.965.457	66.034.543
2.6	Tiền nước	6.000.000	-712.808	5.287.192
2.7	Tiền nhiên liệu (Xăng, dầu) công tác	20.000.000	-16.835.840	3.164.160
2.8	Vệ sinh môi trường	4.000.000	-1.855.822	2.144.178
2.9	Văn phòng phẩm, dụng cụ và vật tư văn phòng khác	17.000.000	-12.630.000	4.370.000
2.10	Điện thoại cố định lãnh đạo và các phòng chuyên môn	20.000.000	-13.503.903	6.496.097
2.11	Cước phí bưu chính (tem thư, chuyển phát nhanh ...)	5.000.000	-4.649.532	350.468
2.12	Cước Internet, thư viện điện tử	12.000.000	-11.605.000	395.000
2.13	Hội nghị	5.000.000	-1.300.000	3.700.000
2.14	Công tác phí hội họp trong và ngoài tỉnh	20.000.000	-16.400.000	3.600.000
2.15	Chi phí thuê mướn (thuê phương tiện, đào tạo ...)	10.000.000	56.306.097	66.306.097
2.16	Sửa chữa thường xuyên, mua sắm TSCĐ	10.000.000	-2.132.000	7.868.000
2.17	Các khoản phí, lệ phí ô tô, bảo hiểm ô tô và chi khác	12.500.000	-7.300.000	5.200.000
3	Khoản chi lãnh đạo và từng phòng	54.000.000	-4.000.000	50.000.000
3.1	Cước điện thoại khoán lãnh đạo Chi cục	7.200.000	0	7.200.000
3.2	Khoản công tác phí	18.000.000	-4.000.000	14.000.000
3.3	Khoản văn phòng phẩm	28.800.000	0	28.800.000
4	Quỹ tiền lương thu nhập tăng thêm	250.000.000	416.101.080	666.101.080
5	Dự phòng chi	50.000.000	-50.000.000	-
II	CHI TỪ NGUỒN PHÍ ĐỂ LẠI (PHẦN 66%)	16.000.000	-6.676.000	9.324.000
1	Xăng xe ô tô	5.000.000	-5.000.000	-
2	Vật tư văn phòng	3.000.000	739.738	3.739.738
3	Công tác phí	5.000.000	-5.000.000	-
4	Chi khác	3.000.000	-3.000.000	-
5	Cước phí bưu chính (tem thư, chuyển phát nhanh)		212.500	212.500
6	Sửa chữa thiết bị CNTT		5.371.762	5.371.762